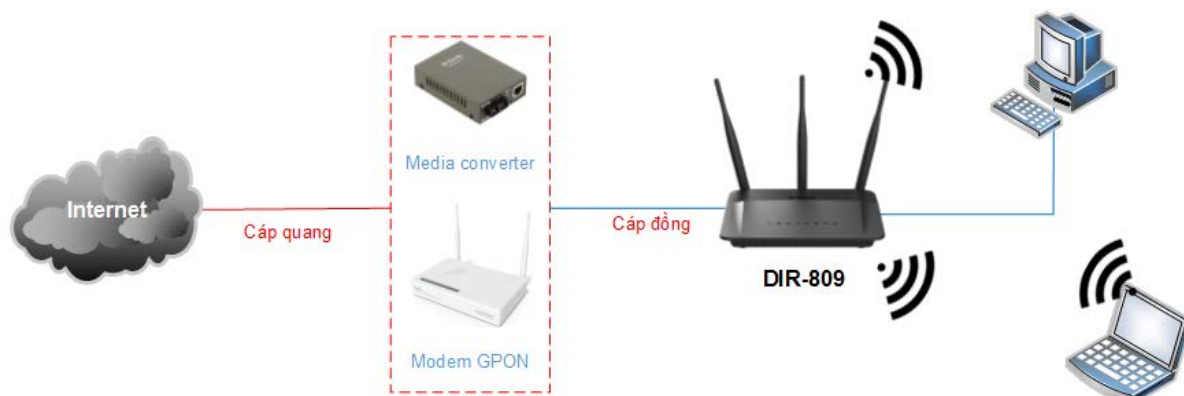


HƯỚNG DẪN CẤU HÌNH DIR-809

I. Cấu hình DIR-809 dạng wireless router

a. Mục đích sử dụng:

- Thay modem (router) của nhà mạng cung cấp.



- Nếu dùng qua converter thì chỉ cần rút cáp khỏi router cũ và gắn vào cổng WAN (màu vàng) và chuyển qua cấu hình DIR-809.
- Nếu dùng qua modem GPON (cáp mạng nối trực tiếp và modem) thì phải cấu hình trên modem GPON như sau: tắt Wi-Fi trên modem, trong mục cấu hình Internet chuyển từ kiểu **PPPoE** sang kiểu **Bridging** và nối cáp từ modem GPON sang cổng WAN (màu vàng) của DIR-809 và cấu hình trên DIR-809.

b. Cấu hình DIR-809.

Gắn cáp như hình trên. Mở trình duyệt và đăng nhập vào địa chỉ <http://192.168.0.1> , đăng nhập vào với mật khẩu bỏ trống

Internet Connect Type: Chọn PPPoE (Username/Password)

Username: nhập thông tin của nhà mạng cung cấp

Password: nhập thông tin của nhà mạng cung cấp

Nhập thông tin Wi-Fi cho mỗi băng tần

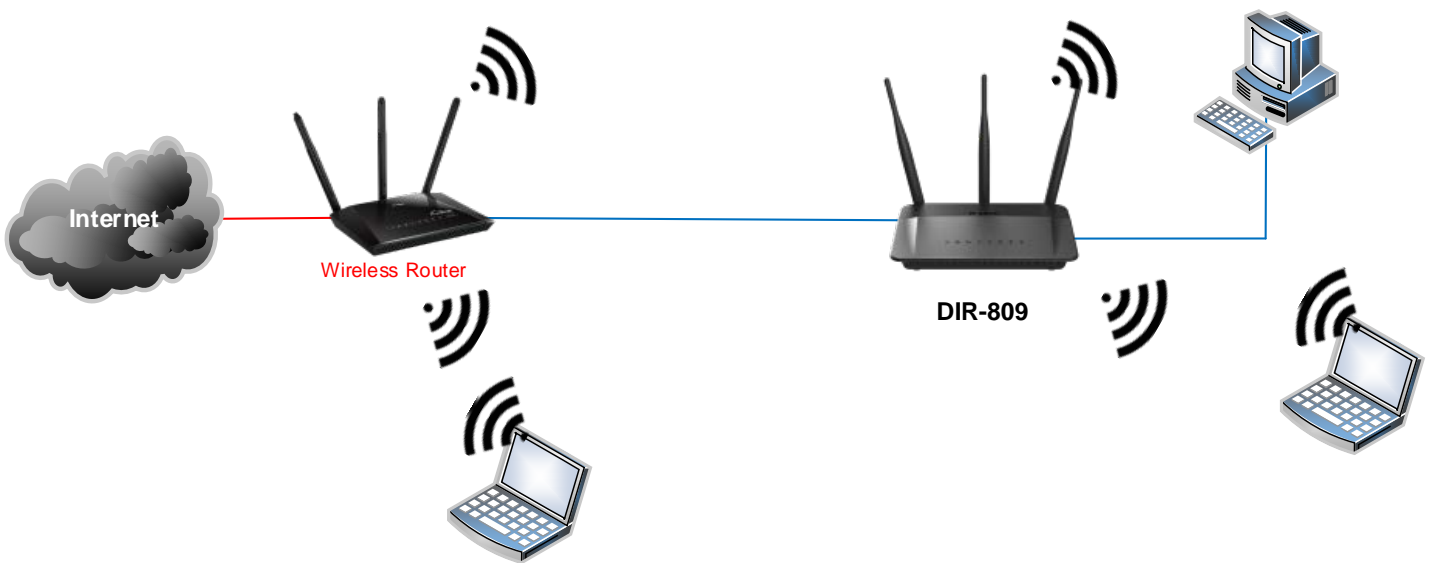
Wireless Network Name (SSID): Nhập tên truy cập Wi-Fi cho từng băng tần (nên để tên khác nhau)

Wireless Password: Nhập mật khẩu truy cập Wi-Fi

Chọn Connect để kết nối và lưu lại cấu hình mới vừa làm.

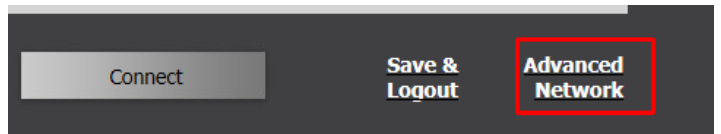
II. Cấu hình dạng Access Point:

- a. Mục đích sử dụng mở rộng vùng phủ sóng Wi-Fi khi thiết bị hiện tại không phát tới và có thể kéo cáp từ router hiện tại đến vị trí mới.

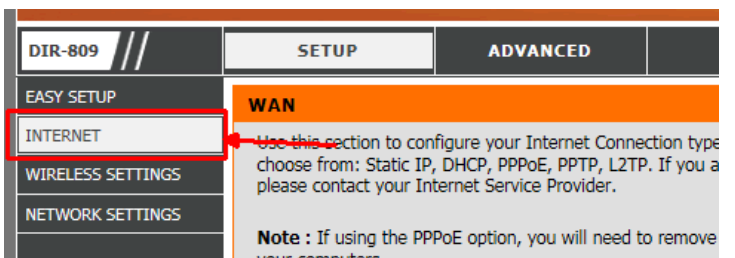


- Bước đầu tiên: nối cáp từ máy tính vào cổng LAN của DIR-809 cấu hình về dạng access point trước.
 - Bước thứ 2: nối cáp từ cổng LAN của router đến bất kỳ cổng vào trên DIR-809.
- b. Cấu hình:
- Đăng nhập vào trang cấu hình DIR-809.

Chọn **Advanced Network**



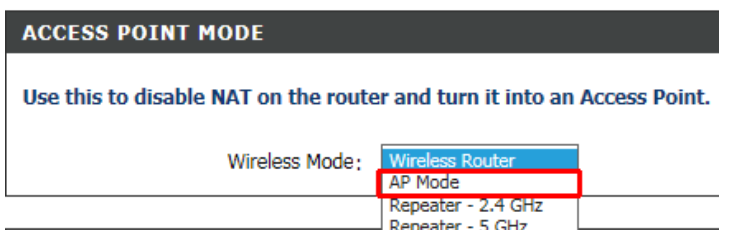
Chọn **Advanced Network**



Chọn **Wireless Settings**



Wireless Mode: chọn **AP Mode**



Wireless Network Name (SSID): nhập tên truy cập Wi-Fi cho băng tần 2.4Ghz

Security Mode: chọn **Enable WPA/WPA2 Wireless Security**

Cipher Type: chọn AUTO (TKIP/AES)

Network key: nhập mật khẩu truy cập Wi-Fi cho băng tần 2.4Ghz

2.4G WIRELESS NETWORK SETTINGS

Enable Wireless :

Wireless Network Name (SSID) : (Also called the SSID)

Enable Auto Channel Selection :

Wireless Channel :

Transmission Rate : (Mbit/s)

WMM Enable : (Wireless QoS)

Enable Hidden Wireless : (Also called the SSID Broadcast)

WIRELESS SECURITY MODE

Security Mode :

WPA/WPA2

WPA/WPA2 requires stations to use high grade encryption and authentication.

Cipher Type :

PSK :

Network Key :
(8~63 ASCII or 64 HEX)

Wireless Network Name (SSID): nhập tên truy cập Wi-Fi cho băng tần 5Ghz

Security Mode: chọn **Enable WPA/WPA2 Wireless Security**

Cipher Type: chọn AUTO (TKIP/AES)

Network key: nhập mật khẩu truy cập Wi-Fi cho băng tần 5Ghz

5G WIRELESS NETWORK SETTINGS

Enable Wireless :

Wireless Network Name (SSID) : (Also called the SSID)

Enable Auto Channel Selection :

Wireless Channel :

Transmission Rate : (Mbit/s)

WMM Enable : (Wireless QoS)

Enable Hidden Wireless : (Also called the SSID Broadcast)

WIRELESS SECURITY MODE

Security Mode :

WPA/WPA2

WPA/WPA2 requires stations to use high grade encryption and authentication.

Cipher Type :

PSK :

Network Key :
(8~63 ASCII or 64 HEX)

Sau khi hoàn thành, chọn **Save Settings** để lưu lại thông tin. Và chọn **Reboot Late**.

Chọn Network Settings

DIR-809 // **SETUP** **ADVANCED**

NETWORK SETTINGS

Use this section to configure the internal network built-in DHCP Server to assign IP addresses to the that is configured here is the IP Address that you interface. If you change the IP Address here, you to access the network again.

Đổi Router IP Address về cùng lớp mạng với hệ thống mạng hiện tại.

Chọn **Save Settings** để lưu lại cấu hình.

ROUTER SETTINGS

Use this section to configure the internal network settings of your router. The IP Address that is configured here is the IP Address that you use to access the Web-based management interface. If you change the IP Address here, you may need to adjust your PC's network settings to access the network again.

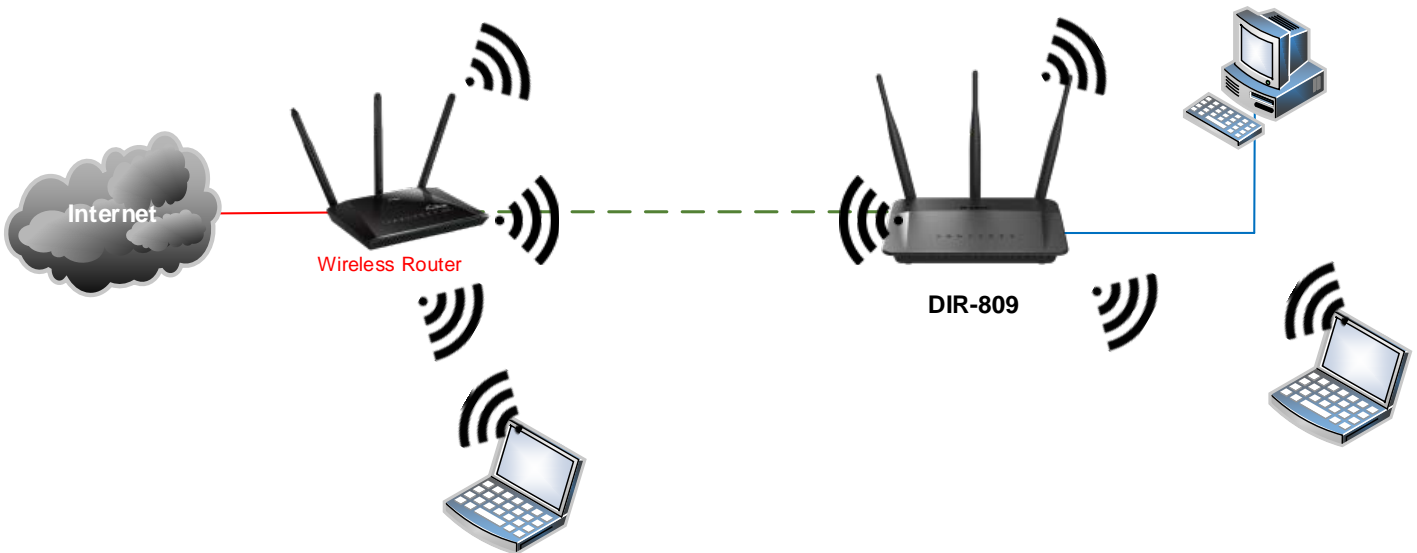
Router IP Address :

Subnet Mask :

Router sẽ khởi động lại và bạn nối cáp từ modem vào DIR-809 là xong.

III. Cấu hình dạng Repeater:

c. Mục đích sử dụng mở rộng vùng phủ sóng Wi-Fi khi thiết bị hiện tại không phát tới và không thể kéo cáp từ router hiện tại đến vị trí mới.

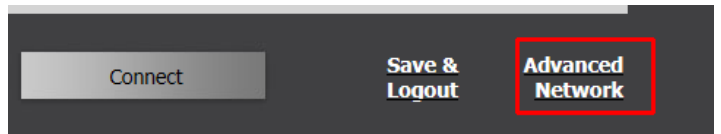


- Bước đầu tiên: nối cáp từ máy tính vào cổng LAN của DIR-809 cấu hình về dạng repeater trước.

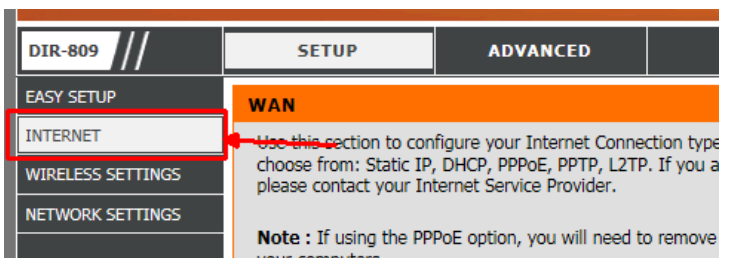
d. Cấu hình:

- Đăng nhập vào trang cấu hình DIR-809.

Chọn **Advanced Network**



Chọn **Advanced Network**

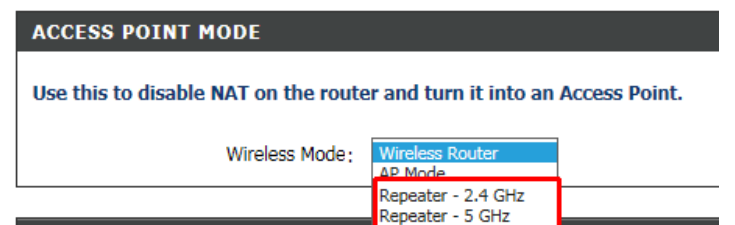


Chọn **Wireless Settings**



Wireless Mode: chọn

- **Repeater – 2.4Ghz** khi muốn mở rộng qua băng tần 2.4Ghz
- **Repeater – 5Ghz** khi muốn mở rộng qua băng tần 5Ghz
-



Bước 1: chọn Scan để search các mạng không dây hiện tại.

Bước 2: chọn Wi-Fi cần làm repeater

Bước 3: Network key – Nhập mật khẩu truy cập Wi-Fi cần làm repeater

2.4G WIRELESS NETWORK SETTINGS

Enable Wireless :

Wireless Network Name (SSID): (Also called the SSID)

Enable Auto Channel Selection :

Wireless Channel :

Transmission Rate : (Mbit/s)

WMM Enable : (Wireless QoS)

Enable Hidden Wireless : (Also called the SSID Broadcast)

SITE SURVEY

Type	CH	Signal	Security	SSID	
<input type="radio"/>	AP	6	100	no	dlink
<input checked="" type="radio"/>	AP	1	100	WPA-PSK/WPA2-PSK	D-Link Vietnam
<input type="radio"/>	AP	1	100	WPA2-PSK	AP-Prime-60-LaserJet-210-MFP
<input type="radio"/>	AP	10	66	WPA2-PSK	ZKTeco Inc.
<input type="radio"/>	AP	6	66	WPA-PSK/WPA2-PSK	ATV - Backup

WIRELESS SECURITY MODE

Security Mode :

WPA/WPA2

WPA/WPA2 requires stations to use high grade encryption and authentication.

Cipher Type :

PSK :

Network Key :

(8~63 ASCII or 64 HEX)

Wireless Network Name (SSID): nhập tên truy cập Wi-Fi cho băng tần 5Ghz

Security Mode: chọn **Enable WPA/WPA2 Wireless Security**

Cipher Type: chọn AUTO (TKIP/AES)

Network key: nhập mật khẩu truy cập Wi-Fi cho băng tần 5Ghz

5G WIRELESS NETWORK SETTINGS

Enable Wireless :

Wireless Network Name (SSID) : (Also called the SSID)

Enable Auto Channel Selection :

Wireless Channel :

Transmission Rate : (Mbit/s)

WMM Enable : (Wireless QoS)

Enable Hidden Wireless : (Also called the SSID Broadcast)

WIRELESS SECURITY MODE

Security Mode :

WPA/WPA2

WPA/WPA2 requires stations to use high grade encryption and authentication.

Cipher Type :

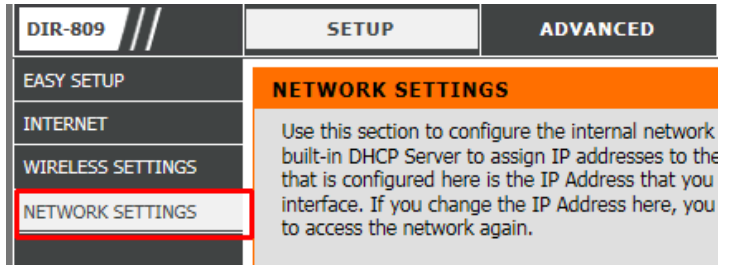
PSK :

Network Key :

(8~63 ASCII or 64 HEX)

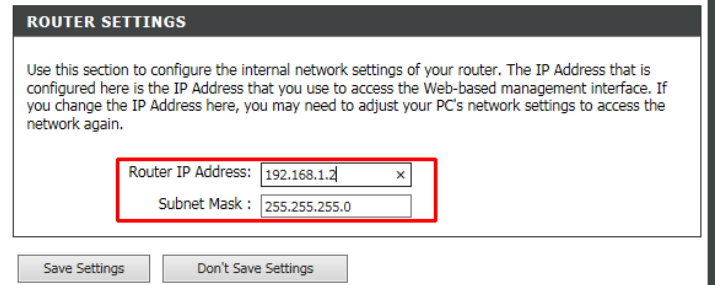
Sau khi hoàn thành, chọn **Save Settings** để lưu lại thông tin. Và chọn **Reboot Late**.

Chọn Network Settings



Đổi Router IP Address về cùng lớp mạng với hệ thống mạng hiện tại.

Chọn **Save Settings** để lưu lại cấu hình.



Router sẽ khởi động lại là xong.